

KẾ HOẠCH

Tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 và thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế thi) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1239/ QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Để kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 tổ chức đảm bảo an toàn, nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh, Ban chỉ đạo đã chỉ đạo và phối hợp với các phòng chuyên môn, trung tâm cung ứng dịch vụ công tuyên truyền về chủ trương, quan điểm của Bộ GD&ĐT về kỳ thi lớp 10, TN THPT trong toàn xã để cán bộ, nhân dân, giáo viên, học sinh hiểu và nhận thức đúng về kỳ thi.

Ban chỉ đạo đã xây dựng phương án tổ chức kỳ thi đúng qui chế và phù hợp với tình hình cụ thể trên địa bàn xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo tại các Hội đồng thi.

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO KỲ THI TN THPT NĂM 2025 VÀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục

Chuẩn bị chu đáo về tổ chức các kỳ thi, tổng kết và triển khai công tác thi, quán triệt quy chế thi năm 2025; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh viết cam kết thực hiện nghiêm túc quy chế thi; đồng thời cung cấp các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

ôn thi, chuẩn bị thi, kiểm tra hồ sơ, cơ sở vật chất và kế hoạch tổ chức tốt nghiệp thi THPT 2025 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cơ sở vật chất, thiết bị y tế ... tại điểm thi.

Các nhà trường đã chủ động, tích cực trong công tác tham mưu cho Ban chỉ đạo và phối hợp với các ban, ngành ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm thi; kiểm tra công tác chuẩn bị thi, bố trí lực lượng thanh tra thi tuyển sinh, điều động lực lượng giáo viên tham gia coi thi, góp phần cho tổ chức các kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

2. Chuẩn bị điều kiện để phục vụ các kỳ thi

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh, hoàn chỉnh hồ sơ của nhà trường, hồ sơ của học sinh, phân luồng học sinh, nộp đầy đủ các mẫu theo quy định. Các trường THPT nơi đặt hội đồng thi chuẩn bị cơ sở vật chất, phương án đảm bảo an ninh trật tự, tổ chức quán triệt và tuyên truyền rộng rãi chủ trương, tính chất nghiêm túc của các kỳ thi; tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập nắm vững quy chế thi, nghiệp vụ thi; đặc biệt quan tâm đối với việc tổ chức đi lại của học sinh đảm bảo an toàn, chăm lo việc ăn, nghỉ, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026

Trường	Số học sinh đăng ký dự thi	Điểm chuẩn	Điểm chuẩn	Số đỗ vào lớp 10		Xếp thứ
		NV 1	NV 2	Số lượng	Tỷ lệ %	
THPT Lê Văn Hưu	621	15.4	0	528	85,02	

4. Thi Tốt nghiệp THPT 2025.

Trường	Số học sinh dự thi	Số đỗ TN		Xếp thứ
		Số lượng	Tỷ lệ %	
THPT Lê Văn Hưu	528	527	99,8%	40/100

5. Xét Đại học, Cao đẳng.

Trường	Số HS dự xét ĐH	Đạt từ 27 điểm trở lên	Số HS đỗ CĐ, ĐH			
			Cao đẳng		Đại học	
			SL	TL%	SL	TL%
THPT Lê Văn Hưu	392	40			366	93, 37

Tổng số HS đạt 27 điểm trở lên: 40 HS; xếp thứ 11 toàn tỉnh.

Số HS đạt điểm 10 môn thi: 24 HS; xếp thứ 8 toàn tỉnh.

6. Tồn tại, hạn chế

Kỳ thi tốt nghiệp THPT: Trường Lê Văn Hưu vẫn còn 01 thí sinh trượt tốt nghiệp THPT; Nhiều phụ huynh đi làm xa, ít quan tâm đến việc học của con, dẫn đến nhiều học sinh về nhà không tự giác học, chất lượng học đi xuống.

Những tồn tại, hạn chế trên đã được Ban chỉ đạo rút kinh nghiệm và chỉ đạo khắc phục kịp thời, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh.

7. Đánh giá chung

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và kỳ thi TN THPT năm 2025, Hội đồng coi thi, phách, chấm thi diễn ra toàn, nghiêm túc, đúng qui chế. Lãnh đạo, các cơ quan ban ngành và nhân dân địa phương quan tâm, đã đem lại hình ảnh tốt về quê hương Thiệu Trung.

Các hiện tượng bất thường xảy ra hoặc có nguy cơ đều được xử lý kịp thời, đúng quy định. Kết quả các kỳ thi phản ánh đúng công tác chỉ đạo, quản lý và chất lượng dạy và học của các nhà trường, được xã hội, nhân dân công nhận, đánh giá cao.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC KỲ THI NĂM 2026.

1. Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027

Căn cứ vào quy chế tuyển sinh, hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thanh Hoá và tình hình thực tiễn Giáo dục và Đào tạo xã Thiệu Trung, Ban chỉ đạo và kiểm tra thi giúp UBND xã phối hợp với Sở GD-ĐT tổ chức chỉ đạo, kiểm tra các hội đồng thi; xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

1.1. Thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027

Trường	Số HS được tuyển	Số lớp được tuyển	Số học sinh đăng ký dự thi	Số HS được tuyển thẳng	Số phò ng thi	Tỷ lệ tuyển (%)	Số công an	Số cán bộ y tế	G.thị THCS
THPT Lê Văn Hưu	540	12	620	08	25	87,09	6	1	Chờ Sở điều động

- Tổng số học sinh ĐKDT (nguyên vọng 1) 620; trong đó: Trong khu vực tuyển sinh 518, ngoài khu vực tuyển sinh đến 102:

Thời gian làm việc của Hội đồng thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027:

Ngày	Buổi	Nội dung công việc	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ làm bài
03/6/2026	Sáng	6 giờ 30 lãnh đạo HĐ thi và công an đi nhận đề tại Sở GD&ĐT			
	Chiều	Họp Lãnh đạo Hội đồng thi			
04/6/2026	Sáng	Họp toàn thể Hội đồng thi			

	Chiều	Thí sinh làm thủ tục thi và nhận phòng thi, SBD và học quy chế thi			
05/6/2026	Sáng	Ngữ văn (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh (chung)	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
06/6/2026	Sáng	Toán (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Chủ tịch và Công an nạp bài thi về Sở GD&ĐT			

1.2. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS), trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Điều kiện dự thi: Học sinh tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác do Sở GDĐT xem xét, quyết định.

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh. Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

1.4. Địa bàn tuyển sinh.

- “Đảm bảo tuyển sinh theo những địa bàn cụ thể, ổn định; thực hiện tuyển sinh “không theo giới hạn địa giới hành chính” đối với vùng giáp ranh, lân cận giữa nơi thường trú của thí sinh và trường đăng ký tuyển sinh hoặc đối với một số thí sinh ở địa bàn khác nếu thí sinh có lý do phù hợp”.

- Tuyển sinh theo địa bàn quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này. Nếu học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký.

1.5. Đăng ký dự thi, địa điểm thi; hồ sơ đăng ký dự thi; thay đổi nguyện vọng; giá dịch vụ tuyển sinh

a. Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 NV gọi là NV1 và NV2 vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn đã quy định; NV2 (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn với trường đăng ký NV1.

- Thí sinh nộp hồ sơ và dự thi tại trường đăng ký NV1.

b. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn ĐKDT vào lớp 10 THPT (theo mẫu của Sở GDĐT);

- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;
- Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS;

(Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 sẽ nộp bổ sung Học bạ THCS đã được Hiệu trưởng xác nhận Hoàn thành chương trình THCS (theo lịch công tác thi của Sở GDĐT).

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin cư trú (đối với thí sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);

- Giấy xác nhận đối với các chế độ ưu tiên khác do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Căn cứ để xác nhận được hưởng khuyến khích (nếu có);

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Đối với trường hợp thí sinh ĐKDT nhưng không phải là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Thanh Hóa cần có thêm Đơn trình bày nguyện vọng, lí do ĐKDT tại tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của UBND xã, phường hoặc đơn vị có liên quan về tính hợp lý của việc ĐKDT) để trường THPT nộp cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổng hợp xin ý kiến Lãnh đạo Sở GDĐT.

c. Thay đổi nguyện vọng

- Trong thời gian ĐKDT, thí sinh được 01 lần thay đổi các NV. Thời điểm thay đổi NV: Trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở GDĐT.

- Thực hiện thay đổi NV như hướng dẫn đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn.

d. Giá dịch vụ tuyển sinh

- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Cụ thể mức thu:

+ 100.000đ/thí sinh/môn thi;

+ Phúc khảo: 55.000đ/thí sinh/môn thi.

1.6. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sở GDĐT tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập chung với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn và thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT năm học 2026-2027.

1.7. Bài thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Mỗi thí sinh phải làm 03 bài thi gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.
- Hình thức thi: Thi viết.
- Thời gian làm bài: 120 phút đối với mỗi bài thi môn Ngữ văn và môn Toán; 60 phút đối với bài thi môn Tiếng Anh.
- Tất cả các bài thi được tính theo thang điểm 10 (mười); điểm các bài thi được tính hệ số 1 (một).

1.8. Đề thi

- Theo quy định tại Thông báo số 482/TB-SGDĐT ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9.

- Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 theo quy định của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT -BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.9. Tuyển thẳng, đối tượng được cộng điểm ưu tiên, đối tượng được cộng điểm khuyến khích

1.9.1. Tuyển thẳng

a. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Chỉ tuyển thẳng học sinh đạt giải cấp quốc gia đối với các hội thi, cuộc thi sau: (1) Hội khỏe Phù Đổng, (2) Hội thi Giai điệu tuổi hồng, (3) Hội thi Tin học trẻ, (4) Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”/Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, THCS, THPT, (5) Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, (6) Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU, (7) Giải thể thao học sinh phổ thông.

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b. Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng phải đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập theo địa bàn đã quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này;

Nếu học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- Lưu ý:

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng ký tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026–2027 chỉ để xét tuyển vào các trường THPT công lập thì phải xét tuyển bằng điểm thi; khi đó, học sinh đã từ bỏ quyền lợi được tuyển thẳng.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng ký tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026–2027 để xét tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT thì phải nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập và nộp hồ sơ ĐKDT tại Trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT theo quy định.

c. Số học sinh trúng tuyển thẳng được tính vào chỉ tiêu được giao cho các nhà trường.

d. Hồ sơ tuyển thẳng

+ Đơn xin tuyển thẳng vào lớp 10 THPT13;

+ Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS (Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 nộp bổ sung Học bạ THCS sau khi được Hiệu trưởng trường THCS xác nhận hoàn thành chương trình THCS);

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;

+ Hồ sơ học sinh khuyết tật (nếu là học sinh khuyết tật); Giấy xác nhận khuyết tật (do UBND xã, phường cấp) ...

+ Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế theo quy định (nếu có).

Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

1.9.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- Nhóm đối tượng 1:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Nhóm đối tượng 2:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

- Nhóm đối tượng 3:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b. Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng cộng điểm theo chế độ ưu tiên cao nhất.

1.9.3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a. Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại ý 4, điểm a, khoản 2.9.1, mục 2 Công văn này.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

b. Thí sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi thì chỉ được hưởng 01 (một) mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

10. Công bố điểm thi; Xét trúng tuyển

- Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.
- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 03 bài thi cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng, điều kiện dự thi; có đăng ký NV vào học tại trường; dự thi đủ 03 bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ; các bài thi đạt từ 0,5 điểm trở lên và không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT (nếu có ĐKDT);

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Các trường THPT công lập trên địa bàn toàn tỉnh sẽ tổ chức xét tuyển theo cơ cấu: 90% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 1 đối với NV1 (trong đó bao gồm cả số học sinh trúng tuyển thẳng theo Quy chế); 10% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 2 đối với NV2 và các học sinh chưa trúng tuyển NV1 ở lần xét thứ nhất (Lưu ý: Khi số lượng 90% chỉ tiêu xét tuyển lần 1 là chữ số thập phân thì phần thập phân được ưu tiên làm tròn lên thành 1,0);

+ Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2.

- Các trường THPT công lập thực hiện 02 lần xét tuyển liên tiếp như sau:

+ Xét tuyển lần 1:

Xét NV1 để lấy 90% chỉ tiêu như đã quy định theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9;

Nếu vẫn còn thí sinh có cùng ĐXT và cùng tiêu chí phụ thì lấy hết số thí sinh này trúng tuyển ở xét tuyển lần 1.

+ Xét tuyển lần 2:

Xét những thí sinh chưa đỗ ở xét tuyển lần 1 có đăng ký NV1 và NV2 tại trường. Thí sinh diện đăng ký NV2 sẽ phải trừ đi 1,0 điểm trong tổng ĐXT khi dự xét tuyển lần 2.

Xét tuyển lần 2 theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp để lấy đủ chỉ tiêu còn lại theo cơ cấu đã quy định. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và

Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

+ Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2;

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

- Thí sinh trúng tuyển được cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

2. Thi tốt nghiệp THPT

2.1. Địa điểm thi:

Hội đồng thi	Số thí sinh dự thi	Phòng thi	Số công an xã	Số CB Y tế
THPT Lê Văn Hưu	569	24	8	1

2.2. Số học sinh THPT dự thi tốt nghiệp xét cao đẳng, đại học

Hội đồng thi	Tổng số học sinh dự thi	Tốt nghiệp THPT	Cao đẳng, Đại học
Lê Văn Hưu	569	510	390

- Thời gian làm việc của Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

Ngày	Buổi	Nội dung công việc	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ làm bài
09/6/2026	Sáng	Lãnh đạo điểm thi và Công an có mặt để tiếp nhận đề thi			
	Chiều	Họp Lãnh đạo điểm thi			
10/6/2026	Sáng	Họp toàn thể điểm thi			
	Chiều	Thí sinh làm thủ tục thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi.			
11/6/2026	Sáng	Ngữ Văn	120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	Chiều	Toán	90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
12/6/2026	Sáng	Môn tự chọn			
		Môn thứ nhất	50 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
	Môn thứ 2	50 phút	8 giờ 35	8 giờ 40	
Chiều	Trưởng điểm thi và Công an nạp bài thi về Sở GD&ĐT				

2.3. Đối tượng, điều kiện dự thi

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế thi và Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Môn thi, nội dung thi, hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Tổ chức kỳ thi gồm 3 buổi thi: 01 buổi thi môn Ngữ văn, 01 buổi thi môn Toán và 01 buổi thi của bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ định hướng Công nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Công nghiệp), Công nghệ định hướng Nông nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Nông nghiệp), Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn).

- Nội dung thi: Bám sát nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) hiện hành cấp trung học phổ thông, chủ yếu là chương trình lớp 12.

- Hình thức thi, thời gian làm môn thi/bài thi: Thực hiện theo quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.5. Đăng ký môn thi

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế thi và Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Đăng ký dự thi, xếp phòng thi

2.6.1. Đăng ký dự thi

- Thí sinh đăng ký dự thi: Từ ngày 24/4 đến 17h00 ngày 05/5/2026.

- Trong quá trình ĐKDT, đăng ký sơ tuyển, đăng ký xét tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) các thí sinh phải sử dụng thống nhất một loại giấy tờ tùy thân là thẻ Căn cước/CCCD/ĐDCN/Số hộ chiếu.

2.6.2. Xếp phòng thi

Việc xếp phòng thi được thực hiện theo buổi thi bài thi tự chọn bảo đảm nguyên tắc như sau: Trong mỗi phòng thi, mỗi môn thi chỉ bốc đề thi 01 lần; khi đã bốc đề thi môn nào thì các thí sinh có đăng ký dự thi môn đó phải đồng thời thi môn đó.

2.7. Hội đồng thi

- Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế thi và Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tại tỉnh tổ chức 01 Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì (gọi là HĐT: Sở GDĐT Thanh Hóa), gồm 83 Điểm thi (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) đặt tại các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT; đảm bảo thuận tiện cho thí sinh.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thi; Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban của Hội đồng thi gồm: Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo.

2.8. In sao, vận chuyển, bàn giao đề thi cho các Điểm thi

- Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 25, Điều 26 Quy chế thi.

- Ban in sao đề thi có nhiệm vụ tiếp nhận đề thi gốc còn nguyên niêm phong của Hội đồng ra đề thi từ Ban chỉ đạo thi cấp quốc gia hoặc đề thi đã được mã hóa do Hội đồng ra đề thi chuyển đến qua hệ thống của Ban cơ yếu Chính phủ; tổ chức in sao đề thi, đóng gói, niêm phong, bảo quản; bàn giao các túi đề thi cho Ban vận chuyển và bàn giao đề thi;

- Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi nhận các túi đề thi còn nguyên niêm phong từ Ban in sao đề thi, bảo quản, vận chuyển, phân phối đề thi đến các Điểm thi. Toàn bộ quá trình vận chuyển và bàn giao đề thi được công an giám sát; các túi chứa đề thi phải được đựng trong các thùng/hòm kín, được niêm phong; phải lập biên bản về quá trình giao nhận, vận chuyển.

2.9. Coi thi

- Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Chương V Quy chế thi, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi từ Điểm thi về Hội đồng thi thực hiện ngay sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi và phải có lãnh đạo điểm thi và công an tham gia trong suốt quá trình vận chuyển, bàn giao bài thi. Các Điểm thi ở xa (THPT Mường Lát, THPT Quan Sơn, THPT Quan Hóa) xây dựng phương án phù hợp, chủ động đề nạp bài thi theo quy định; trường hợp bất khả kháng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

+ Bài thi tự luận: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban làm phách tại khu vực Tầng 1 Nhà B, Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện theo nguyên tắc bàn giao tay ba, có xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Làm phách, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT. Bài thi sau khi bàn giao có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày.

+ Bài thi trắc nghiệm: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban Chấm thi tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa (số 04 Nguyễn Tạo, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); thực hiện theo nguyên tắc bàn giao tay ba, có xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Chấm thi, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT. Bài thi sau khi bàn giao có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày.

+ Hồ sơ thi của các Điểm thi: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban Thư ký HĐT tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa (số 04 Nguyễn Tạo, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). Việc bàn giao có xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT.

2.10. Chấm thi, phúc khảo bài thi

- Thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, Chương VI Quy chế thi, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Làm phách bài thi tự luận: Thực hiện làm phách 01 vòng; Ban làm phách được cách ly triệt để trong suốt thời gian được tập trung làm phách cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận; có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày.

+ Nhân lực: Đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ làm phách theo quy định.

+ Địa điểm: Khu vực Tầng 1 nhà B, Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Thời gian: Từ 14h00, ngày 12/6/2026 đến khi chấm xong bài thi tự luận.

- Chấm thi:

+ Nhân lực: Đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ chấm thi theo quy định.

+ Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa (số 04 Nguyễn Tạo, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). Bố trí khu vực chấm bài thi tự luận và khu vực chấm bài thi trắc nghiệm riêng biệt.

Đối với Chấm thi tự luận, bố trí mỗi tổ chấm thi làm việc tại một phòng/khu vực riêng biệt; bố trí Thư ký HĐT thực hiện nhiệm vụ tại Ban chấm thi tự luận làm việc tại phòng/khu vực riêng biệt, độc lập với các phòng/khu vực chấm thi.

+ Hoàn thành chậm nhất 15h00 ngày 28/6/2026.

+ Công bố kết quả: 8h00, ngày 01/7/2026.

- Phúc khảo:

+ Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xu yên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa (số 04 Nguyễn Tạo, phường Hạc Thành). Bố trí khu vực chấm bài thi phúc khảo tự luận và khu vực chấm bài thi phúc khảo trắc nghiệm riêng biệt.

+ Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2026.

2.11. Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông

- Thực hiện theo quy định tại chương VII Quy chế thi, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THPT chậm nhất ngày 03/7/2026.

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo chậm nhất ngày 23/7/2026.

2.12. Kiểm tra thi

Thực hiện theo Điều 52 Quy chế thi, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 15 Thông tư 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa xã hội

- Chịu trách nhiệm điều động, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên đi làm nhiệm vụ coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo kế hoạch của Sở GDĐT. Theo dõi đôn đốc các bộ phận, các công việc của Ban chỉ đạo trong các kỳ thi. Xử lý và báo

cáo những tình huống đột xuất xảy ra liên quan đến kỳ thi tuyển sinh cho Trường ban chỉ đạo xã và Ban chỉ đạo tỉnh. Tổng hợp số liệu, nhận xét đánh giá kết quả kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp THPT. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh lớp 9 làm hồ sơ dự thi tại trường, cử cán bộ, giáo viên đi làm nhiệm vụ thi đảm bảo về số lượng và thời gian.

- Dự trù kinh phí chi cho các hoạt động của Ban chỉ đạo thi, công tác bảo vệ bên ngoài các hội đồng thi, công tác thăm và chúc mừng các Hội đồng thi ...

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường THCS, TH&THCS:

- Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh trường mình đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đăng ký của học sinh; thực hiện thống kê ĐKDT của học sinh và nhà trường để báo cáo phòng GDĐT; ký xác nhận hồ sơ ĐKDT (theo quy định) của học sinh. Có biện pháp hiệu quả trong ôn thi vào lớp 10 để giữ vững chỉ tiêu đặt ra.

Lưu ý: Hiệu trưởng chỉ ký duy nhất 01 đơn ĐKDT cho 01 học sinh. Nếu học sinh làm mất hoặc hư hỏng, cần xin cấp lại đơn, Hiệu trưởng phải đối chiếu NV dự thi vào trường THPT mà học sinh ghi trong đơn với NV học sinh ghi trong tờ thống kê ĐKDT, trùng khớp nội dung thì mới ký xác nhận.

- Không ép buộc hoặc để xảy ra tình trạng ép buộc học sinh trong việc đăng ký NV dự thi. Hiệu trưởng nhà trường cần phân tích để học sinh không chủ quan khi ĐKDT có 02 NV; việc ĐKDT cần xuất phát từ năng lực học tập của thí sinh, số lượng ĐKDT của trường mà thí sinh sẽ đăng ký để quyết định đăng ký NV1, nhất là NV2 cho phù hợp; tránh việc đăng ký NV2 tập trung về một trường nào đó trên địa bàn, lúc này, cơ hội đỗ NV2 sẽ thấp hơn.

- Thường xuyên cập nhật số liệu ĐKDT và số liệu đăng ký xét tuyển ở các trường THPT trên địa bàn để thông tin cho học sinh trường mình được biết làm cơ sở ĐKDT, điều chỉnh ĐKDT, xét tuyển.

2. Công an xã

Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn huyện, bảo vệ các điểm thi, hội đồng coi thi, chấm thi. Cử đủ lực lượng bảo vệ đề thi, bài thi, bảo vệ các hội đồng coi thi, chấm thi theo đề nghị của các hội đồng thi.

3. Trường THPT Lê Văn Hữu

Trường THPT Lê Văn Hữu nơi đặt hội đồng thi bố trí, sắp xếp nơi ăn, ở cho cán bộ làm nhiệm vụ thi với trách nhiệm cao nhất, đảm bảo an toàn về mọi mặt cho cán bộ làm nhiệm vụ thi.

Chuẩn bị đầy đủ và chu đáo cơ sở vật chất phục vụ thi, chủ động liên hệ với cơ quan công an, y tế điều động cán bộ bảo vệ phục vụ thi, đi nhận đề, nộp bài thi theo lịch. Quán triệt và tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi làm nhiệm vụ thi học tập qui chế, nghiệp vụ coi thi nghiêm túc. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ báo cáo bằng văn bản như báo cáo kế hoạch thi tuyển sinh, kết quả tuyển sinh... cho BCD thi của xã (qua Phòng Văn hóa xã hội), báo cáo tình hình sau mỗi buổi thi về các số điện thoại:

- Ông Lê Duy Quang - Trưởng phòng VHXXH – ĐT 0913 703 858;

Trong phiên họp thứ nhất của Hội đồng thi, lãnh đạo hội đồng thi thông qua danh

sách các đồng chí trong Ban chỉ đạo và các thanh tra thi do ban chỉ đạo phân công thanh tra tại hội đồng để toàn thể hội đồng nắm được và tiện liên hệ công tác.

4. Văn phòng HĐND - UBND

Tổ chức các cuộc họp của Ban chỉ đạo thi, bố trí phương tiện cho các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức thi ở các điểm thi, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

Chỉ đạo bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã cử cán bộ nhân viên đi làm nhiệm vụ thi theo đề nghị của hội đồng thi, chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong các kỳ thi. Tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống dịch.

5. Phòng Kinh tế

Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã giải quyết kinh phí cho hoạt động của Ban chỉ đạo thi và các nhiệm vụ chi khác.

6. Đoàn xã

Huy động lực lượng thanh niên tình nguyện có sức khỏe, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao tham gia phục vụ các kỳ thi; triển khai chương trình “Tiếp sức mùa thi”, “Câu lạc bộ tình nguyện”, “Câu lạc bộ môi trường”..., hỗ trợ các địa phương bảo đảm trật tự, an toàn cho các kỳ thi; hỗ trợ thí sinh và người thân có khó khăn trong đi lại, nơi ăn, nghỉ tại các điểm tổ chức thi; tuyên truyền, vận động nhà dân gần địa điểm tổ chức thi có đủ điều kiện cho thí sinh ở trọ trong suốt thời gian thi.

Với mục tiêu an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, Ban chỉ đạo thi năm 2026 xã Thiệu Trung yêu cầu: Hiệu trưởng trường THPT Lê Văn Hưu, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan, nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, báo cáo về Ban chỉ đạo thi của xã để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo tỉnh (để b/c);
- Sở GDĐT (để b/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Các trường THCS, TH&THCS, THPT Lê Văn Hưu;
- Lưu: VT, VHXX.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Trần Ngọc Tùng